



dí lú
荻 芦

noun · reed and reed mace

Example Sentences

chí táng biān zhǎng zhe xǔ duō dí lú
池塘边长着许多荻芦。

Many reeds and reed mace grow by the pond.

shī dì gōng yuán lǐ dí lú shì zhòng yào de shēng tài zhí wù
湿地公园里，荻芦是重要的生态植物。

In the wetland park, reeds and reed mace are important ecological plants.

Trace each character, then write the word on your own.

荻	荻	荻	荻	荻	荻	荻	荻	荻	荻	荻
芦	芦									